

Số: 10229/GPMT-UBND

Long Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 8390/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn nguyên phụ liệu giày Rheno (VN) tại Văn bản số 02/RHENO ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất lót giày, công suất 800 tấn sản phẩm/năm, tương đương 80.000.000 đôi lót giày/năm” và Văn bản số 02-22/RHENO ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất lót giày, công suất 800 tấn sản phẩm/năm, tương đương 80.000.000 đôi lót giày/năm” và các hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trường phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2317/TTr-TNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Báo cáo số 851/BC-TNMT ngày 25 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn nguyên phụ liệu giày Rheno (VN), địa chỉ tại Nhà xưởng số 57, đường số 1-7, Khu Công nghiệp Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất lót giày, công suất 800 tấn sản phẩm/năm, tương đương 80.000.000 đôi lót giày/năm” tại Nhà xưởng số 57, đường số 1-7, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: “Nhà máy sản xuất lót giày, công suất 800 tấn sản



phẩm/năm, tương đương 80.000.000 đôi lót giày/năm”.

1.2. Địa điểm hoạt động: Nhà xưởng số 57, đường số 1-7, KCN Long Thành, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 3 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15 tháng 6 năm 2020, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

1.4. Mã số thuế: 3901163439.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất nguyên phụ liệu giày (miếng lót giày).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Diện tích khu đất của cơ sở là 5.330,3 m².

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Sản xuất lót giày, công suất 800 tấn sản phẩm/năm, tương đương 80.000.000 đôi lót giày/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn nguyên phụ liệu giày Rheno (VN) được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn nguyên phụ liệu giày Rheno (VN) có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đạt giới hạn tiếp nhận của Khu Công nghiệp Long Thành; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm

trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 15 tháng 12 năm 2022 đến ngày 15 tháng 12 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- Công ty TNHH nguyên phụ liệu giày Rhenơ (VN);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng;
- Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện (3 bản chính);
- Trang Thông tin điện tử huyện Long Thành;
- Ban Quản lý Các Khu Công nghiệp Đồng Nai;
- Công ty Cổ phần Sonadezi;
- Ủy ban nhân dân xã Tam An;
- Lưu: VT (PTN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Thân

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 10229./GPMT-UBND ngày 15. tháng 12. năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường (do nước thải được thu gom và đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghiệp Long Thành, không xả ra môi trường).

Đã ký Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Long Thành) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải Khu Công nghiệp Long Thành).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh để đưa về hố ga đầu nối:

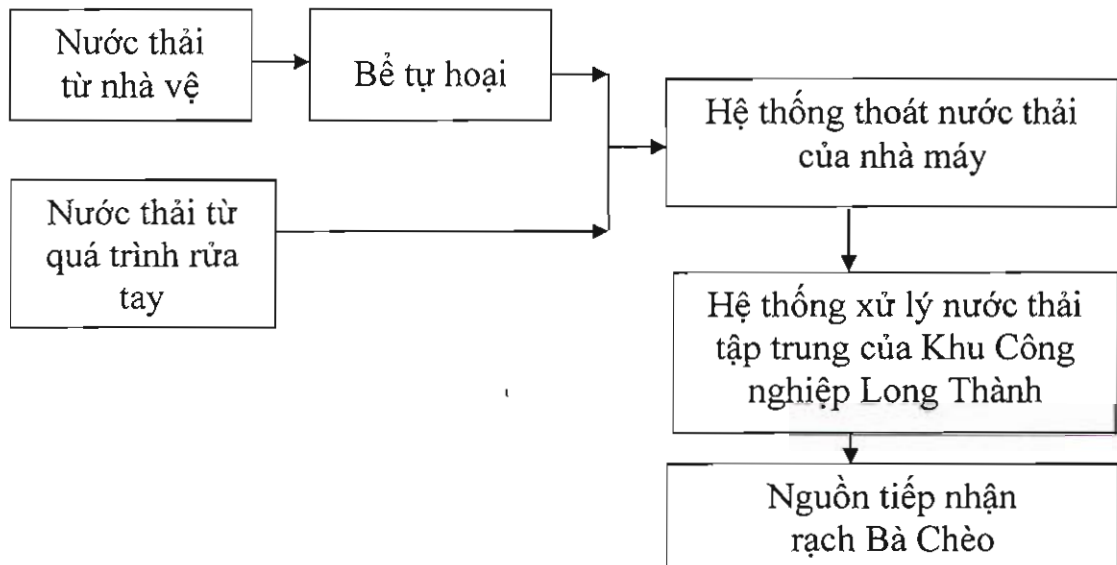
+Nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom và xử lý sơ bộ bằng hệ thống bể tự hoại 3 ngăn (02 bể, $V_{bể} = 15m^3$) do Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành xây dựng sẵn trong nhà xưởng cho thuê.

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh cá nhân của các nhân viên được thu gom cùng với lượng thải sau bể tự hoại, theo hệ thống thoát nước nội bộ dẫn về hố ga tập trung nước thải của dự án. Hố ga này đã được Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành xây dựng sẵn bằng bê tông cốt thép, có nắp đậy. Tại đây, nước thải theo hệ thống ống dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghiệp Long Thành để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình xử lý:





- Công suất thiết kế: Bể tự hoại 3 ngăn thể tích $15 \text{ m}^3/\text{bể} \times 2 \text{ bể}$.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước, hệ thu gom nước thải: Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khí an toàn.

- Đối với bể tự hoại: Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể, tránh tình trạng tắc nghẽn bồn cầu, tắc đường ống thoát khí của bể tự hoại gây mùi hôi. Bơm hút bùn định kỳ khi đầy.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Căn cứ vào điểm d, khoản 1, Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, do dự án sử dụng công trình xử lý nước thải tại chỗ theo quy định tại Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Long Thành, không xả trực tiếp ra môi trường; Công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; Kiểm soát và theo dõi chặt chẽ lưu lượng nước thải sau xử lý.

3.2. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật.

3.3. Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các

yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án. Nghiêm cấm việc xả nước thải vào hệ thống thoát nước mưa.

3.4. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghiệp Long Thành để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.



Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~10229~~/GPMT-UBND ngày 15. tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật bảo vệ môi trường (do cơ sở không phát sinh khí thải tại nguồn cần phải được xử lý và không xả khí thải ra môi trường).

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Nguồn phát sinh: Bụi từ công đoạn nghiền tái chế và trộn nguyên liệu, được thu gom bằng hệ thống đường ống và quạt hút, sau đó được xử lý bằng hệ thống lọc bụi túi vải (hệ thống này được đặt trong nhà kín, có mái che, vách tôn, cửa khóa, không có ống thải khí).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Quy trình thu gom, xử lý bụi: Bụi phát sinh → chụp hút, đường ống thu gom → quạt hút → thiết bị lọc bụi túi vải, không có ống thải ra môi trường. Bụi định kỳ được thu gom và chuyển giao cho đơn vị thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Công suất thiết kế hệ thống lọc bụi túi vải: 12.000 m³/giờ.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đảm bảo nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý bụi, khí thải; Thu gom, xử lý triệt để bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn môi trường quy định.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát nhằm giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động của dự án.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1022.91/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Loại chất thải phát sinh	Mã Chất thải rắn nguy hại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	25	NH
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	108	NH
3	Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện điện tử	19 02 05	35	NH
4	Bao bì mềm thải	18 01 01	270	KS
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	215	KS
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	350	KS
7	Chất hấp phụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	306	KS
8	Pin, ắc quy chì thải	19 06 01	10	NH
	Tổng cộng		1.319	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát

STT	Loại chất thải phát sinh	Mã chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Ký hiệu phân loại
1	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	177	TT-R
2	Vụn, bụi nhựa loại thải	-	6.800	TT-R
3	Bao bì đóng gói hư hỏng, nhựa,	-	317	TT-R

	nylon, dây đai			
4	Hộp chứa mực in (mực in văn phòng)	08 02 08	6	TT
5	Bụi từ quá trình xử lý khí thải	12 10 01	305	TT
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc không nhiễm các thành phần nguy hại (túi vải lọc bụi)	18 02 02	16	TT
	Tổng cộng		7.621	TT

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt nhóm thực phẩm	10.500
2	Chất thải rắn sinh hoạt còn lại	4.476
	Tổng khối lượng	14.976

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng nhựa chuyên dụng.

2.1.2. Khu lưu chứa bên ngoài nhà xưởng:

- Diện tích khu lưu chứa: 19 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa: Tường, mái bằng tôn, nền bê tông và gắn biển cảnh báo theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Được chứa trong khu lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.2.2. Khu lưu chứa bên ngoài nhà xưởng:

- Diện tích khu lưu chứa: 19 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa trong nhà: Tường, mái bằng tôn, nền bê tông.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: 03 thùng nhựa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này.



Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 10229/GPMT-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Long Thành)

1. Hoạt động đúng ngành đã đăng ký thực hiện dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8764798129 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp, chứng nhận lần đầu ngày 11 tháng 11 năm 2019, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 20/9/2021.
2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Công khai, minh bạch vị trí đầu nổi nước mưa, nước thải vào hệ thống thu gom nước mưa, nước thải của Khu Công nghiệp Long Thành.
4. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của dự án theo quy định.
5. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật có liên quan.
6. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu và đảm bảo tỷ lệ theo quy định.
7. Có kế hoạch tổ chức thực hiện về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương án đảm bảo phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của dự án; đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường; có bộ phận chuyên môn đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan khác trong quá trình hoạt động của dự án.
8. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở được duy trì, vận hành hiệu quả.
9. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, an toàn hóa chất, tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện cơ sở theo các quy định của pháp luật hiện hành.
10. Trong quá trình hoạt động nếu cơ sở có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành, Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan.
11. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng chống cháy, nổ đối với cán bộ, công nhân viên làm việc cho dự án.
12. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.